TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HS-PT
Ngày: 04/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Tín

Bà Lương Ngọc Yến Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Trần Thị Bích T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 64/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo: **TRẦN THỊ BÍCH T** sinh năm 1970, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn TĐT, xã V, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Trần N và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng và có 03 con;

Tiền án:

+ Bản án số 28/2016/HSST ngày 08/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 08/10/2017 Trần Thị Bích T đã chấp hành xong thời gian thử thách; Ngày 16/6/2016, nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bản án số 32/2021/HSPT ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". Ngày 19/01/2022 Trần Thị Bích T đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 10/6/2021 nộp xong án phí hình sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư Lê Văn T – VPLS Lê Văn T và cộng sự, Đoàn

luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo: Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Thôn Trung Dõng 1, xã Vạn Thắng, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 22/5/2023 Trần Thị Bích T điều khiển xe mô tô biển số 79F9-1670 đi đến chợ TD thuộc thôn TD, xã VB, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (nay thuộc xã V, tỉnh Khánh Hòa) để mua đồ. Lúc này bà Nguyễn Thị L đang bán trái cây tại chợ TD, có để 01 thùng xốp màu trắng, không đậy nắp để dưới sạp trái cây hướng Nam, trong thùng xốp có 01 giỏ xách màu xanh đen, bên trong giỏ có số tiền 47.700.000 đồng, cạnh thùng xốp để cái rổ nhựa màu đỏ. Trong lúc Nguyễn Thị L quay người sang bên trái để bán trái cây ở bên sạp mặt hướng Đông. Lợi dụng lúc bà L đang bán trái cây không để ý. Tiếc nảy sinh ý định trộm cắp giỏ xách nên lén lút tới gần thùng xốp, rồi khom người dùng tay lấy chiếc giỏ xách trong thùng xốp bỏ vào túi nilon nàu đen cầm trên tay và quay người bước đi. Lúc này bà Phan Thị S thấy nên tri hô thì T quay người lại, tay rút trong túi nilong màu đen lấy chiếc giỏ xách mới trộm được ném giỏ về hướng thùng xốp. Cùng lúc này, bà L và một số người dân đến giữ T lại. Bà Phạm Thị T đã gọi điện báo cho Công an xã VB đến làm việc.

Quá trình điều tra Trần Thị Bích T không thừa nhận hành vi trộm cắp giỏ xách màu xanh đen bên trong có số tiền 47.700.000 đồng của bà Nguyễn Thị L.

Tại kết luận định giá tài sản số 909/KL-TCKH.TTHS ngày 12/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: 01 giỏ xách màu đen, kích thước (30x17) cm, có dây kéo, khóa kéo ở ngăn chính bị hỏng, trị giá 45.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là: 47.745.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Khánh Hòa quyết định:

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 292, Điều 293, Điều 298, Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo: Trần Thị Bích T 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét vì bị hại đã nhận tài sản, không có yêu cầu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

- *Phần kháng cáo*: Ngày 30/9/2025 bị cáo Trần Thị Bích T kháng cáo toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Khánh Hòa. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm, tuyên bố bị cáo T không phạm tội và đình chỉ điều tra.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm, tuyên bị cáo không phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về tội danh. Tuy nhiên, về hình phạt cần xem xét thêm về tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Với các chứng cứ thu thập chưa đủ cơ sở xác định bị cáo trộm cắp số tiền 47.700.000 đồng như cấp sơ thẩm đã kết tội. Đề nghị Hội đồng xét xử thận trọng hơn trong việc kết tội bị cáo, hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại. Nếu không đủ cơ sở định tội thì đề nghị đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu có cơ sở phạm tội đề nghị chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo bị oan đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, tuyên bị cáo không phạm tội. Bị cáo chỉ lấy số tiền 20.000 đồng chứ không lấy số tiền 47.700.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trần Thị Bích T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo: Căn cứ lời khai của người làm chứng trực tiếp chứng kiến sự việc, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời trình bày của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt 01 giỏ xách bên trong có số tiền 47.700.000 đồng. Mặc dù ngay sau khi bị phát hiện bị cáo đã ném lại giỏ xách, nhưng tại thời điểm bị cáo đã lấy được tài sản ra khỏi sự quản lý trực tiếp của bị hại thì hành vi chiếm đoạt đã hoàn thành. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đối với lời khai của bị cáo cho rằng chỉ lấy 20.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai này không phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án, không phù hợp với lời khai của những người

làm chứng trực tiếp chứng kiến hành vi phạm tội, nên không có cơ sở chấp nhận.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng chứng cứ chưa đủ vững chắc để kết luận bị cáo chiếm đoạt số tiền 47.700.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các chứng cứ trong vụ án không tồn tại riêng lẻ mà có sự phù hợp, thống nhất với nhau về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Việc bị cáo bị phát hiện ngay tại hiện trường, có người làm chứng trực tiếp và có hành vi ném lại tài sản khi bị truy hô là những tình tiết khách quan, đủ để xác định hành vi chiếm đoạt tài sản đã xảy ra. Do đó, quan điểm của người bào chữa là không có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, bị cáo đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không có cơ sở chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

[3] Xét về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và "Đánh bạc", thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy trong vụ án này tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi ngay tại chỗ, trả lại đầy đủ cho bị hại, thực tế chưa gây thiệt hại về vật chất cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho bị cáo.

Ngoài ra, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và chấp hành nghiêm túc, nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhưng vẫn cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo về tội danh là có căn cứ, phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Đối với đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết của vụ án nên được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Bích T về tội danh, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Khánh Hòa về phần hình phạt.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Bích T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Bích T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- TAND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng GĐ, KT, TTr & THA;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiếu